



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Sơn La

Số 28

Ngày 30 tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

UBND TỈNH

20/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 970/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.	3
20/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 971/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.	10
21/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 976/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị ký kết thỏa thuận chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.	40
22/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 986/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Sơn La.	48
22/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 992/QĐ-UBND về việc ban hành Danh mục Quyết định của UBND tỉnh, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh quy định các nội dung được giao.	53

22/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 995/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Sơn La.	59
22/04/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 997/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch xây dựng mô hình “xã, phường an toàn giao thông” trên địa bàn tỉnh Sơn La.	67
23/04/2026	Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh số 13/CT-UBND tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Sơn La	75

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 970/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ Công cụ ngăn ngừa
và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực
nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 2696/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-BTP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 82/TTr-STP ngày 30 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 970/QĐ-UBND
ngày 20/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

Thực hiện Quyết định số 2696/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 188/QĐ-BTP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 2696/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 - 2030.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các khuyến nghị tại Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

b) Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai Bộ Công cụ.

c) Nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến công tác nuôi con nuôi, bảo vệ trẻ em thuộc các Sở, ngành.

d) Góp phần đảm bảo chế độ an sinh xã hội tại địa phương, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc trong môi trường gia đình thay thế bền vững, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời và hiệu quả giữa các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong quá trình tổ chức triển khai Bộ Công cụ.

b) Việc triển khai phải phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chăm sóc, bảo vệ trẻ em và điều kiện thực tiễn về kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La.

c) Các nội dung công việc phải được xác định rõ ràng, cụ thể về thời hạn, tiến độ hoàn thành và kết quả đầu ra; gắn trách nhiệm cá nhân người đứng đầu các cơ quan, đơn vị với nhiệm vụ được phân công, đảm bảo tính chủ động và tích cực theo Quy chế phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Sơn La.

d) Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp gắn với cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong việc quản lý dữ liệu, hồ sơ nuôi con nuôi quốc tế.

đ) Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin kịp thời giữa các sở, ngành nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để đảm bảo Kế hoạch được thực hiện đúng lộ trình, đạt hiệu quả cao, tránh hình thức và lãng phí.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tham dự Hội nghị tổ chức triển khai thực hiện Quyết định ban hành Kế hoạch và truyền thông về Bộ Công cụ tại tỉnh Sơn La trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Khoa học và Công nghệ, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: 06 tháng đầu năm 2026.

2. Tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức về công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, bảo đảm trẻ em được sống trong môi trường gia đình lâu dài, bền vững (*đặc biệt chú trọng đến trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em là người dân tộc thiểu số, trẻ em cư trú ở vùng biên giới*)

a) Truyền thông, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng trong công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, bảo đảm cho trẻ em được sống trong môi trường gia đình lâu dài, bền vững.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hình thức thực hiện: Truyền thông, phổ biến.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

b) Truyền thông, phổ biến, vận động các tổ chức cá nhân, cơ sở tôn giáo đang nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thực hiện việc chuyển 3 đối hình thức chăm sóc thay thế nhằm tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường gia đình.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La, UBND cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hình thức thực hiện: Truyền thông, phổ biến.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

3. Rà soát, hoàn thiện văn bản, tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến công tác nuôi con nuôi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo chương trình được phê duyệt hàng năm của cơ quan chủ trì.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản, đề án và tổ chức thực hiện văn bản, đề án về phòng, chống mua bán trẻ em.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm của cơ quan chủ trì.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản, đề án và tổ chức thực hiện văn bản, đề án về chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ trẻ em tái đoàn tụ gia đình.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm của cơ quan chủ trì.

4. Xây dựng dịch vụ tư vấn, hỗ trợ và theo dõi sau nuôi con nuôi

a) Đổi mới, nâng cao công tác theo dõi tình hình phát triển của trẻ được nhận làm con nuôi và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Ngoại vụ, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hình thức thực hiện: Thực hiện triển khai cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài trong việc rà soát, tổng hợp, đánh giá tình hình hòa nhập và phát triển của trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

b) Tăng cường công tác bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý của trẻ em trong quá trình giải quyết nuôi con nuôi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hình thức thực hiện: Truyền thông phổ biến, lồng ghép vào các hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật tại địa phương.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

5. Tăng cường công tác phòng, chống mua bán người trong việc tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, giải quyết nuôi con nuôi

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hình thức thực hiện: Truyền thông, phổ biến; kiểm tra, hội nghị.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

6. Tăng cường, đổi mới quy chế phối hợp liên ngành trong công tác giải quyết nuôi con nuôi

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

7. Triển khai vận hành cơ sở dữ liệu về trẻ em, đẩy mạnh việc cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác để quản lý chặt chẽ hồ sơ trẻ em, tránh tình trạng làm hồ sơ giả

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hình thức thực hiện: Tổ chức vận hành Cơ sở dữ liệu về trẻ em khi có triển khai từ cơ quan Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

8. Tổng kết triển khai Kế hoạch

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hình thức thực hiện: Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2030.

9. Chế độ thông tin, báo cáo Căn cứ nội dung thực hiện tại Phần II Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các sở, ngành, địa phương được giao chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại cơ quan, địa phương mình; báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở Tư pháp trước ngày 05 tháng 11 hằng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn, giải quyết.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách, Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2026 để triển khai thực hiện.

2. Đối với nhiệm vụ của cấp tỉnh: Giao Sở Tư pháp lập dự toán kinh phí triển khai các nội dung theo Kế hoạch gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Đối với nhiệm vụ của các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

3. Sở Tư pháp chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành và UBND cấp xã trong việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ. Định kỳ hằng năm (trước ngày 10 tháng 11) hoặc đột xuất có trách nhiệm tổng hợp và tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp theo quy định./

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 971/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 83/TTr-STP ngày 30 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 -2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 971/QĐ-UBND
ngày 20/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

Thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đầy đủ, kịp thời, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh; bảo đảm các sự kiện hộ tịch được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật; từng bước hiện đại hóa, chuyển đổi số toàn diện công tác đăng ký, thống kê hộ tịch trên địa bàn tỉnh

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đăng ký và thống kê hộ tịch; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực hộ tịch, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát nội dung, lộ trình và các chỉ tiêu của Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (*cấp tỉnh và cấp xã*); bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả. Phát huy tính chủ động, tích cực và bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn để đảm bảo tiến độ và hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch.

- Gắn nhiệm vụ của Kế hoạch với các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và chuyển đổi số của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch

- Rà soát, đánh giá việc thi hành các quy định pháp luật về hộ tịch và các quy định có liên quan trên địa bàn tỉnh; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm phù hợp yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa phương thức đăng ký hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến toàn trình và phân quyền mạnh cho chính quyền cơ sở.

- Tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định pháp luật hiện hành về đăng ký, quản lý, thống kê hộ tịch; kịp thời ban hành hoặc sửa đổi các văn bản chỉ đạo, điều hành của địa phương bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

b) Cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch

- Bảo đảm trang bị đầy đủ máy tính, thiết bị số hóa, đường truyền mạng và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác đăng ký, thống kê hộ tịch tại UBND cấp xã theo tiêu chuẩn kỹ thuật khuyến nghị; định kỳ rà soát, nâng cấp bảo đảm đáp ứng yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Tổ chức ứng dụng toàn diện công nghệ thông tin trong việc thu thập, cập nhật, thống kê dữ liệu sinh, tử tại các cơ sở y tế; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời với cơ quan đăng ký hộ tịch.

- Phối hợp triển khai nâng cấp, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và hiệu quả kết nối, chia sẻ dữ liệu.

c) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế và hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Y tế

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ y tế về cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, ghi nhận và xác định nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn chuyên môn.

- Xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, cải thiện chất lượng ghi nhận thông tin nguyên nhân tử vong, bảo đảm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác.

d) Đẩy mạnh công tác truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

Xây dựng, triển khai Kế hoạch truyền thông hằng năm về đăng ký, thống kê hộ tịch; tuyên truyền, phổ biến hiệu quả, bảo đảm nhận thức đầy đủ, chính xác của các cơ quan, tổ chức, cấp chính quyền và người dân về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch, quyền và trách nhiệm đăng ký hộ tịch, tiện ích, giá trị pháp lý của việc đăng ký hộ tịch điện tử, các giấy tờ hộ tịch điện tử, các kết quả nổi bật của hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch. Đồng thời, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỹ năng truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử đối với cán bộ, công chức.

đ) Nâng cao chất lượng thông kê và công bố số liệu hộ tịch

Thu thập, tổng hợp, thông kê đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu đăng ký hộ tịch; công bố công khai số liệu đăng ký khai sinh, khai tử hằng năm theo quy định đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; có Quy chế khai thác, sử dụng các số liệu thông kê hộ tịch đã được công bố; phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát thường xuyên, bảo đảm số liệu thông kê hộ tịch đầy đủ, kịp thời, chính xác.

2. Nhiệm vụ cụ thể: *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã định kỳ hằng năm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh *(qua Sở Tư pháp)* để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2026 để triển khai thực hiện.

2. Đối với nhiệm vụ của cấp tỉnh: Giao Sở Tư pháp lập dự toán kinh phí triển khai các nội dung theo Kế hoạch gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Đối với nhiệm vụ của các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ về đăng ký, thông kê hộ tịch; định kỳ hằng năm, đột xuất, tổng hợp tình hình, kết quả kết thực hiện trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở báo cáo nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký và thống kê hộ tịch.

4. Sở Y tế

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm việc lập, quản lý và cấp các giấy tờ y tế liên quan đến đăng ký hộ tịch theo quy định (*Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, hồ sơ xác nhận sự kiện sinh, tử*).

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc chuẩn hóa, liên thông, chia sẻ dữ liệu về sinh, tử giữa cơ sở y tế và cơ quan đăng ký hộ tịch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông tin sinh, tử; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu phục vụ công tác đăng ký và thống kê hộ tịch.

- Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về trách nhiệm đăng ký khai sinh, khai tử đúng thời hạn.

5. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký và thống kê hộ tịch đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đăng ký hộ tịch đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người theo tôn giáo, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

- Phối hợp lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch với các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Nội vụ

Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn UBND các xã, phường trong việc sắp xếp, bố trí đội ngũ công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch theo hướng ổn định, chuyên nghiệp; hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá công chức làm công tác hộ tịch theo quy định (nếu có).

7. Công an tỉnh

Phối hợp trong việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu hộ tịch và đảm bảo an toàn thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bảo đảm thông tin dân cư phục vụ việc đăng ký, cập nhật, xác minh thông tin hộ tịch chính xác, kịp thời.

8. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật về hộ tịch, hôn nhân và gia đình, xác định cha, mẹ, con, thay đổi, cải chính hộ tịch, hủy việc kết hôn trái pháp luật, tuyên bố một người mất tích hoặc đã chết theo quy định.

- Bảo đảm việc chuyển giao kịp thời, đầy đủ các bản án, quyết định của Tòa án cho cơ quan đăng ký hộ tịch để cập nhật, ghi chú hộ tịch theo quy định pháp luật.

9. Thống kê tỉnh

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu đăng ký hộ tịch phục vụ công tác thống kê nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tư pháp thống nhất các chỉ tiêu, biểu mẫu, phương pháp tổng hợp số liệu thống kê về sinh, tử, hôn nhân từ dữ liệu hộ tịch.

- Sử dụng số liệu thống kê hộ tịch phục vụ công tác phân tích, dự báo dân số, xây dựng và đánh giá các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

10. UBND các xã, phường

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đăng ký, thống kê hộ tịch trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đăng ký, thống kê hộ tịch.

- Thực hiện việc thu thập, cập nhật, quản lý dữ liệu hộ tịch đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký hộ tịch đúng hạn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ về đăng ký và thống kê hộ tịch trên địa bàn theo đúng quy định pháp luật.

- Bố trí công chức làm công tác hộ tịch bảo đảm tiêu chuẩn, năng lực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính về hộ tịch.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác đăng ký và thống kê hộ tịch theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để xem xét, giải quyết./.

Phụ lục
NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA
VỀ ĐĂNG KÝ VÀ THỐNG KÊ HỘ TỊCH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ <i>(hoạt động phải thực hiện)</i>	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	Hệ thống văn bản, quy trình phối hợp thực hiện công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh được rà soát, hoàn thiện	Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, điều hành; quy trình phối hợp giữa các cơ quan trong đăng ký, thống kê, chia sẻ dữ liệu hộ tịch	Sở Tư pháp	UBND cấp xã; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
II	Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch				
1	Trang thiết bị phục vụ công tác đăng ký, quản lý, thống kê hộ tịch tại cơ quan tư pháp, cơ quan đăng ký hộ tịch; cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan y tế được tăng cường	Rà soát, lập kế hoạch, dự toán và tổ chức mua sắm, trang bị máy tính, máy in, đường truyền và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác đăng ký, quản lý thống kê hộ tịch và thu thập dữ liệu sinh, tử tại địa phương.	Sở Tư pháp; Sở Y tế; UBND cấp xã	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin nguyên nhân tử vong trên địa bàn tỉnh được vận hành hiệu quả	Phối hợp triển khai, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử; bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.	Sở Y tế	Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; UBND cấp xã	Sau khi Bộ Y tế triển khai vận hành
III	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm đội ngũ đủ tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hỗ trợ; thực hiện hiệu quả công tác đăng ký, thống kê hộ tịch				

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ <i>(hoạt động phải thực hiện)</i>	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch được bố trí đủ số lượng, bảo đảm chất lượng	Rà soát, bố trí, sắp xếp công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch theo quy định	Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức hộ tịch được nâng cao	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; cập nhật quy định pháp luật mới; biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch	Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
IV	Tăng cường hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi, trách nhiệm trong đăng ký hộ tịch; nhận thức của cơ quan, tổ chức, xã hội về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch				
1	Công tác truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch được tăng cường	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hộ tịch gắn với việc đánh giá hiệu quả hoạt động, bảo đảm thực hiện các mục tiêu sau:	Sở Tư pháp; UBND cấp xã; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan		Hàng năm
2	Nâng cao nhận thức về vai trò ý nghĩa của công tác đăng ký, thống kê hộ tịch	- Khai thác các sản phẩm, tài liệu do Bộ Tư pháp xây dựng phục vụ cho hoạt động truyền thông. - Biên soạn tài liệu phục vụ cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về đăng ký, thống kê hộ tịch. - Chú trọng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các ứng	Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Báo và Đài phát thanh, Truyền hình tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		dụng nền tảng số; thực hiện hoạt động truyền thông tại cơ sở, cộng đồng. - Khảo sát, điều tra đánh giá mức độ nhận thức của các nhóm đối tượng (người dân - hộ gia đình; cán bộ, công chức cơ sở; người có uy tín trong cộng đồng...). - Báo cáo đánh giá và đề xuất giải pháp.			
V	Tăng cường tính đầy đủ của Cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử và cải thiện chất lượng thông tin nguyên nhân tử vong				
1	Vận hành hiệu quả mô hình chia sẻ dữ liệu tử vong giữa cơ quan y tế và cơ quan tư pháp	Tập huấn, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá.			
2	Tăng cường tính đầy đủ và kịp thời của cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử thực hiện bởi các cơ sở khám chữa bệnh đặc biệt năng lực chẩn đoán và mã hóa nguyên nhân chính gây tử vong theo ICD	- Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ y tế làm công tác cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thu thập, xử lý dữ liệu sinh, tử. - Tăng cường tuân thủ thực hiện Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, nâng cao năng lực về chẩn đoán tại các cơ sở khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng mã hóa nguyên nhân tử vong theo ICD.			

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ <i>(hoạt động phải thực hiện)</i>	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
3	Tăng cường thu thập và ghi nhận nguyên nhân tử vong đối với trường hợp tử vong tại cộng đồng	Thực hiện phương pháp ghi nhận nguyên nhân tử vong tại cộng đồng phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Y tế			
4	Hiện đại hóa phương thức thu thập, phân tích và sử dụng số liệu tử vong và nguyên nhân tử vong	- Triển khai ứng dụng phần mềm báo cáo trực tuyến và cơ sở dữ liệu. - Đào tạo sử dụng phần mềm và kỹ năng phân tích số liệu. - Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	Sở Y tế	Các cơ sở y tế; Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
VI	Thông tin thống kê về hộ tịch được bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đáp ứng đúng yêu cầu quản lý của Nhà nước và nhu cầu sử dụng của tổ chức, cá nhân				
1	Thống kê tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh, tỷ lệ người chết được đăng ký khai tử hàng năm	Số liệu thống kê trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Sở Y tế; các cơ sở y tế Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Số liệu thống kê hộ tịch hằng năm được công bố công khai, bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời	Tổ chức tổng hợp, phân tích, công bố số liệu thống kê hộ tịch theo quy định; phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Cơ quan Thống kê tỉnh; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
VII	Nâng dần tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch quan trọng, cơ bản của cá nhân (khai sinh, khai tử); nâng cao chất lượng				

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ <i>(hoạt động phải thực hiện)</i>	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
	và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch nhằm bảo đảm số liệu thống kê hộ tịch chính xác, đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tính phổ biến				
1	Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh	Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) Đến năm 2028 đạt: $\geq 95\%$ Đến năm 2030 đạt: $\geq 98,5\%$	Sở Tư pháp; Sở Y tế; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước năm 2028, 2030
		Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) Đến năm 2028 đạt: $\geq 98\%$ Đến năm 2030 đạt: $\geq 99\%$			
		Đến năm 2028: Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; Cập nhật thông tin đúng thời hạn trên cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt $\geq 95\%$			

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ <i>(hoạt động phải thực hiện)</i>	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồi tố giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử Đến năm 2028 đạt: 100%.			
		Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh Đến năm 2028 đạt: $\geq 90\%$.			
		Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh cho nhóm dân cư yếu thế, đến năm 2028 bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 01 năm kể từ thời điểm thống kê			
		Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồi tố giai đoạn 2); đến năm 2030 bảo đảm 100% công dân Việt			

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Nam (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.			
2	Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai tử	Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp Luật Hộ tịch của Việt Nam) Đến năm 2028 đạt: $\geq 85\%$ Đến năm 2030 năm đạt: $\geq 90\%$	Sở Tư pháp; Sở Y tế; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước năm 2028, 2030
		+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) Đến năm 2028 đạt: $\geq 90\%$ Đến năm 2030 đạt: $\geq 95\%$			
		Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử. Đến năm 2030 đạt: 100%			
		Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu Đến năm 2028 đạt: $\geq 80\%$ Đến 2030 năm đạt: $\geq 90\%$			
3	Nâng cao tỷ lệ tạo lập, cấp Giấy báo tử, ghi nhận, xác định nguyên nhân tử vong		Sở Tư pháp; Sở Y tế; UBND cấp xã	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước năm 2028, 2030

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ <i>(hoạt động phải thực hiện)</i>	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế. Đến năm 2028 đạt: $\geq 75\%$ Đến năm 2030 năm đạt: $\geq 80\%$			
		Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật. Đến năm 2028 đạt: $\geq 80\%$ Đến năm 2030 đạt: $\geq 90\%$			
		Đến năm 2028: rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tạo hôn phát sinh hằng năm trên địa bàn. Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tạo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026 - 2028.	Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước năm 2028, 2030
4	Giảm tỷ lệ tạo hôn				
5	Về cập nhật tình trạng hôn nhân của công dân khi có thay	Đến năm 2028: 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết	Sở Tư pháp;	Toà án nhân dân các cấp; Công an tỉnh; các	Trước năm

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
	đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn	định đã có hiệu lực của Tòa án từ 01/01/2026) được đồng bộ từ CSDL của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch. Đến năm 2030: 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ CSDL của Tòa án sang CSDLHTĐT, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch. Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ CSDL của Tòa án sang CSDLHTĐT Đến năm 2028 đạt: $\geq 85\%$ Đến năm 2030 đạt: $\geq 95\%$	UBND cấp xã	Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	2028, 2030
6	Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch	- Hằng năm bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố theo chỉ tiêu thống nhất trong báo cáo thống kê hộ tịch của Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp; Sở Y tế; UBND cấp xã	Cơ quan Thống kê tỉnh; các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ <i>(hoạt động phải thực hiện)</i>	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		- Số liệu đăng ký hộ tịch theo các tiêu chí quản lý điều hành cơ bản được cập nhật (theo thời gian thực) trên Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của Chính phủ, Bộ Tư pháp. - Kết quả thống kê hộ tịch hằng năm được công bố trên trang Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và các bộ, ngành liên quan và trên Niên giám thống kê của Ngành Tư pháp. - Dữ liệu đăng ký, thống kê hộ tịch được phân tích chuyên sâu, xây dựng Báo cáo quốc gia về tình hình đăng ký, thống kê hộ tịch hằng năm.			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 971/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 83/TTr-STP ngày 30 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 -2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 971/QĐ-UBND
ngày 20/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

Thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đầy đủ, kịp thời, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh; bảo đảm các sự kiện hộ tịch được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật; từng bước hiện đại hóa, chuyển đổi số toàn diện công tác đăng ký, thống kê hộ tịch trên địa bàn tỉnh

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đăng ký và thống kê hộ tịch; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực hộ tịch, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát nội dung, lộ trình và các chỉ tiêu của Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (*cấp tỉnh và cấp xã*); bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả. Phát huy tính chủ động, tích cực và bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn để đảm bảo tiến độ và hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch.

- Gắn nhiệm vụ của Kế hoạch với các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và chuyển đổi số của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch

- Rà soát, đánh giá việc thi hành các quy định pháp luật về hộ tịch và các quy định có liên quan trên địa bàn tỉnh; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm phù hợp yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa phương thức đăng ký hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến toàn trình và phân quyền mạnh cho chính quyền cơ sở.

- Tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định pháp luật hiện hành về đăng ký, quản lý, thống kê hộ tịch; kịp thời ban hành hoặc sửa đổi các văn bản chỉ đạo, điều hành của địa phương bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

b) Cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch

- Bảo đảm trang bị đầy đủ máy tính, thiết bị số hóa, đường truyền mạng và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác đăng ký, thống kê hộ tịch tại UBND cấp xã theo tiêu chuẩn kỹ thuật khuyến nghị; định kỳ rà soát, nâng cấp bảo đảm đáp ứng yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Tổ chức ứng dụng toàn diện công nghệ thông tin trong việc thu thập, cập nhật, thống kê dữ liệu sinh, tử tại các cơ sở y tế; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời với cơ quan đăng ký hộ tịch.

- Phối hợp triển khai nâng cấp, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và hiệu quả kết nối, chia sẻ dữ liệu.

c) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế và hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Y tế

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ y tế về cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, ghi nhận và xác định nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn chuyên môn.

- Xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, cải thiện chất lượng ghi nhận thông tin nguyên nhân tử vong, bảo đảm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác.

d) Đẩy mạnh công tác truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

Xây dựng, triển khai Kế hoạch truyền thông hằng năm về đăng ký, thống kê hộ tịch; tuyên truyền, phổ biến hiệu quả, bảo đảm nhận thức đầy đủ, chính xác của các cơ quan, tổ chức, cấp chính quyền và người dân về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch, quyền và trách nhiệm đăng ký hộ tịch, tiện ích, giá trị pháp lý của việc đăng ký hộ tịch điện tử, các giấy tờ hộ tịch điện tử, các kết quả nổi bật của hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch. Đồng thời, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỹ năng truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử đối với cán bộ, công chức.

đ) Nâng cao chất lượng thông kê và công bố số liệu hộ tịch

Thu thập, tổng hợp, thông kê đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu đăng ký hộ tịch; công bố công khai số liệu đăng ký khai sinh, khai tử hằng năm theo quy định đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; có Quy chế khai thác, sử dụng các số liệu thông kê hộ tịch đã được công bố; phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát thường xuyên, bảo đảm số liệu thông kê hộ tịch đầy đủ, kịp thời, chính xác.

2. Nhiệm vụ cụ thể: *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã định kỳ hằng năm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh *(qua Sở Tư pháp)* để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2026 để triển khai thực hiện.

2. Đối với nhiệm vụ của cấp tỉnh: Giao Sở Tư pháp lập dự toán kinh phí triển khai các nội dung theo Kế hoạch gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Đối với nhiệm vụ của các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ về đăng ký, thông kê hộ tịch; định kỳ hằng năm, đột xuất, tổng hợp tình hình, kết quả kết thực hiện trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở báo cáo nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký và thống kê hộ tịch.

4. Sở Y tế

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm việc lập, quản lý và cấp các giấy tờ y tế liên quan đến đăng ký hộ tịch theo quy định (*Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, hồ sơ xác nhận sự kiện sinh, tử*).

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc chuẩn hóa, liên thông, chia sẻ dữ liệu về sinh, tử giữa cơ sở y tế và cơ quan đăng ký hộ tịch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông tin sinh, tử; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu phục vụ công tác đăng ký và thống kê hộ tịch.

- Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về trách nhiệm đăng ký khai sinh, khai tử đúng thời hạn.

5. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký và thống kê hộ tịch đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đăng ký hộ tịch đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người theo tôn giáo, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

- Phối hợp lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch với các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Nội vụ

Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn UBND các xã, phường trong việc sắp xếp, bố trí đội ngũ công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch theo hướng ổn định, chuyên nghiệp; hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá công chức làm công tác hộ tịch theo quy định (nếu có).

7. Công an tỉnh

Phối hợp trong việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu hộ tịch và đảm bảo an toàn thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bảo đảm thông tin dân cư phục vụ việc đăng ký, cập nhật, xác minh thông tin hộ tịch chính xác, kịp thời.

8. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật về hộ tịch, hôn nhân và gia đình, xác định cha, mẹ, con, thay đổi, cải chính hộ tịch, hủy việc kết hôn trái pháp luật, tuyên bố một người mất tích hoặc đã chết theo quy định.

- Bảo đảm việc chuyển giao kịp thời, đầy đủ các bản án, quyết định của Tòa án cho cơ quan đăng ký hộ tịch để cập nhật, ghi chú hộ tịch theo quy định pháp luật.

9. Thống kê tỉnh

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu đăng ký hộ tịch phục vụ công tác thống kê nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tư pháp thống nhất các chỉ tiêu, biểu mẫu, phương pháp tổng hợp số liệu thống kê về sinh, tử, hôn nhân từ dữ liệu hộ tịch.

- Sử dụng số liệu thống kê hộ tịch phục vụ công tác phân tích, dự báo dân số, xây dựng và đánh giá các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

10. UBND các xã, phường

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đăng ký, thống kê hộ tịch trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đăng ký, thống kê hộ tịch.

- Thực hiện việc thu thập, cập nhật, quản lý dữ liệu hộ tịch đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký hộ tịch đúng hạn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ về đăng ký và thống kê hộ tịch trên địa bàn theo đúng quy định pháp luật.

- Bố trí công chức làm công tác hộ tịch bảo đảm tiêu chuẩn, năng lực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính về hộ tịch.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác đăng ký và thống kê hộ tịch theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để xem xét, giải quyết./.

Phụ lục
NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA
VỀ ĐĂNG KÝ VÀ THỐNG KÊ HỘ TỊCH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	Hệ thống văn bản, quy trình phối hợp thực hiện công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh được rà soát, hoàn thiện	Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, điều hành; quy trình phối hợp giữa các cơ quan trong đăng ký, thống kê, chia sẻ dữ liệu hộ tịch	Sở Tư pháp	UBND cấp xã; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
II	Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch				
1	Trang thiết bị phục vụ công tác đăng ký, quản lý, thống kê hộ tịch tại cơ quan tư pháp, cơ quan đăng ký hộ tịch; cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan y tế được tăng cường	Rà soát, lập kế hoạch, dự toán và tổ chức mua sắm, trang bị máy tính, máy in, đường truyền và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác đăng ký, quản lý thống kê hộ tịch và thu thập dữ liệu sinh, tử tại địa phương.	Sở Tư pháp; Sở Y tế; UBND cấp xã	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin nguyên nhân tử vong trên địa bàn tỉnh được vận hành hiệu quả	Phối hợp triển khai, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử; bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.	Sở Y tế	Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; UBND cấp xã	Sau khi Bộ Y tế triển khai vận hành
III	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm đội ngũ đủ tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hỗ trợ; thực hiện hiệu quả công tác đăng ký, thống kê hộ tịch				

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch được bố trí đủ số lượng, bảo đảm chất lượng	Rà soát, bố trí, sắp xếp công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch theo quy định	Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức hộ tịch được nâng cao	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; cập nhật quy định pháp luật mới; biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch	Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
IV	Tăng cường hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi, trách nhiệm trong đăng ký hộ tịch; nhận thức của cơ quan, tổ chức, xã hội về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch				
1	Công tác truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch được tăng cường	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông; đa dạng hóa hình thức truyền truyền, phổ biến pháp luật về hộ tịch gắn với việc đánh giá hiệu quả hoạt động, bảo đảm thực hiện các mục tiêu sau:	Sở Tư pháp; UBND cấp xã; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan		Hàng năm
2	Nâng cao nhận thức về vai trò ý nghĩa của công tác đăng ký, thống kê hộ tịch	- Khai thác các sản phẩm, tài liệu do Bộ Tư pháp xây dựng phục vụ cho hoạt động truyền thông. - Biên soạn tài liệu phục vụ cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về đăng ký, thống kê hộ tịch. - Chú trọng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các ứng	Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Báo và Đài phát thanh, Truyền hình tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		dụng nền tảng số; thực hiện hoạt động truyền thông tại cơ sở, cộng đồng. - Khảo sát, điều tra đánh giá mức độ nhận thức của các nhóm đối tượng (người dân - hộ gia đình; cán bộ, công chức cơ sở; người có uy tín trong cộng đồng...) - Báo cáo đánh giá và đề xuất giải pháp.			
V	Tăng cường tính đầy đủ của Cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử và cải thiện chất lượng thông tin nguyên nhân tử vong				
1	Vận hành hiệu quả mô hình chia sẻ dữ liệu tử vong giữa cơ quan y tế và cơ quan tư pháp	Tập huấn, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá.			
2	Tăng cường tính đầy đủ và kịp thời của cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử thực hiện bởi các cơ sở khám chữa bệnh đặc biệt năng lực chẩn đoán và mã hóa nguyên nhân chính gây tử vong theo ICD	- Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ y tế làm công tác cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thu thập, xử lý dữ liệu sinh, tử. - Tăng cường tuân thủ thực hiện Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, nâng cao năng lực về chẩn đoán tại các cơ sở khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng mã hóa nguyên nhân tử vong theo ICD.			

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ <i>(hoạt động phải thực hiện)</i>	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
3	Tăng cường thu thập và ghi nhận nguyên nhân tử vong đối với trường hợp tử vong tại cộng đồng	Thực hiện phương pháp ghi nhận nguyên nhân tử vong tại cộng đồng phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Y tế			
4	Hiện đại hóa phương thức thu thập, phân tích và sử dụng số liệu tử vong và nguyên nhân tử vong	- Triển khai ứng dụng phần mềm báo cáo trực tuyến và cơ sở dữ liệu. - Đào tạo sử dụng phần mềm và kỹ năng phân tích số liệu. - Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	Sở Y tế	Các cơ sở y tế; Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
VI	Thông tin thống kê về hộ tịch được bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đáp ứng đúng yêu cầu quản lý của Nhà nước và nhu cầu sử dụng của tổ chức, cá nhân				
1	Thống kê tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh, tỷ lệ người chết được đăng ký khai tử hàng năm	Số liệu thống kê trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Sở Y tế; các cơ sở y tế Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Số liệu thống kê hộ tịch hằng năm được công bố công khai, bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời	Tổ chức tổng hợp, phân tích, công bố số liệu thống kê hộ tịch theo quy định; phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Cơ quan Thống kê tỉnh; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
VII	Nâng dần tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch quan trọng, cơ bản của cá nhân (khai sinh, khai tử); nâng cao chất lượng				

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ <i>(hoạt động phải thực hiện)</i>	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
	và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch nhằm bảo đảm số liệu thống kê hộ tịch chính xác, đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tính phổ biến				
1	Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh	Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) Đến năm 2028 đạt: $\geq 95\%$ Đến năm 2030 đạt: $\geq 98,5\%$	Sở Tư pháp; Sở Y tế; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước năm 2028, 2030
		Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) Đến năm 2028 đạt: $\geq 98\%$ Đến năm 2030 đạt: $\geq 99\%$			
		Đến năm 2028: Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; Cập nhật thông tin đúng thời hạn trên cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt $\geq 95\%$			

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ <i>(hoạt động phải thực hiện)</i>	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồi tố giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử Đến năm 2028 đạt: 100%.			
		Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh Đến năm 2028 đạt: $\geq 90\%$.			
		Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh cho nhóm dân cư yếu thế, đến năm 2028 bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 01 năm kể từ thời điểm thống kê			
		Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồi tố giai đoạn 2); đến năm 2030 bảo đảm 100% công dân Việt			

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Nam (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.			
2	Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai tử	Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp Luật Hộ tịch của Việt Nam) Đến năm 2028 đạt: $\geq 85\%$ Đến năm 2030 năm đạt: $\geq 90\%$	Sở Tư pháp; Sở Y tế; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước năm 2028, 2030
		+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) Đến năm 2028 đạt: $\geq 90\%$ Đến năm 2030 đạt: $\geq 95\%$			
		Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử. Đến năm 2030 đạt: 100%			
		Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu Đến năm 2028 đạt: $\geq 80\%$ Đến 2030 năm đạt: $\geq 90\%$			
3	Nâng cao tỷ lệ tạo lập, cấp Giấy báo tử, ghi nhận, xác định nguyên nhân tử vong		Sở Tư pháp; Sở Y tế; UBND cấp xã	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước năm 2028, 2030

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ <i>(hoạt động phải thực hiện)</i>	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế. Đến năm 2028 đạt: $\geq 75\%$ Đến năm 2030 năm đạt: $\geq 80\%$ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật. Đến năm 2028 đạt: $\geq 80\%$ Đến năm 2030 đạt: $\geq 90\%$			
4	Giảm tỷ lệ tảo hôn	Đến năm 2028: rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hằng năm trên địa bàn. Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026 - 2028.	Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước năm 2028, 2030
5	Về cập nhật tình trạng hôn nhân của công dân khi có thay	Đến năm 2028: 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết	Sở Tư pháp;	Toà án nhân dân các cấp; Công an tỉnh; các	Trước năm

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
	đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn	định đã có hiệu lực của Tòa án từ 01/01/2026) được đồng bộ từ CSDL của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch. Đến năm 2030: 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ CSDL của Tòa án sang CSDLHTĐT, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch. Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ CSDL của Tòa án sang CSDLHTĐT Đến năm 2028 đạt: $\geq 85\%$ Đến năm 2030 đạt: $\geq 95\%$	UBND cấp xã	Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	2028, 2030
6	Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch	- Hằng năm bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố theo chỉ tiêu thống nhất trong báo cáo thống kê hộ tịch của Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp; Sở Y tế; UBND cấp xã	Cơ quan Thống kê tỉnh; các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm

STT	Mục tiêu/Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ <i>(hoạt động phải thực hiện)</i>	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		- Số liệu đăng ký hộ tịch theo các tiêu chí quản lý điều hành cơ bản được cập nhật (theo thời gian thực) trên Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của Chính phủ, Bộ Tư pháp. - Kết quả thống kê hộ tịch hằng năm được công bố trên trang Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và các bộ, ngành liên quan và trên Niên giám thống kê của Ngành Tư pháp. - Dữ liệu đăng ký, thống kê hộ tịch được phân tích chuyên sâu, xây dựng Báo cáo quốc gia về tình hình đăng ký, thống kê hộ tịch hằng năm.			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 976/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị ký kết thỏa thuận
chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch các tỉnh Tây Bắc
mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Trung du và Miền núi phía Bắc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Công điện số 34/CD-TTg ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy phát triển du lịch, bảo đảm thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 120/TTr-SVHTT&DL ngày 16 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức Hội nghị ký kết thỏa thuận chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. UBND các tỉnh, thành phố trong Nhóm hợp tác; Chánh Văn phòng UBND tỉnh Sơn La; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La; Giám đốc các Sở, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trung Chiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Tổ chức Hội nghị ký kết thỏa thuận chương trình
liên kết hợp tác phát triển du lịch các tỉnh Tây Bắc
mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030**
(Kèm theo Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đề xuất phương hướng, giải pháp và cách thức triển khai thực hiện chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2026 - 2030.
- Thống nhất các nhiệm vụ trọng tâm nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026.
- Tạo hiệu ứng tích cực, đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá, giới thiệu tiềm năng phát triển du lịch, các sản phẩm, dịch vụ du lịch mới, các điểm đến du lịch tiêu biểu, các sự kiện, chương trình kích cầu du lịch; định hướng liên kết phát triển du lịch của các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 đến du khách trong nước và quốc tế.

2. Yêu cầu

- Tổ chức hội nghị đảm bảo chu đáo, thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả trên tinh thần phối hợp chặt chẽ, thống nhất, phát huy trách nhiệm liên kết hợp tác của Nhóm hợp tác các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành, đơn vị của tỉnh; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Sơn La.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN

1. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: dự kiến từ ngày 28 tháng 4 đến ngày 29 tháng 4 năm 2026.
- Địa điểm: Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Thành phần: dự kiến khoảng 60 người

2.1. Đại biểu Trung ương và các tỉnh, thành phố thuộc Nhóm hợp tác liên kết

- Mời lãnh đạo Cục Du lịch quốc gia Việt Nam.
- Đại biểu các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên, Phú Thọ, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Thái Nguyên và Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:

- + Mời lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố.
- + Lãnh đạo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch; Sở Tài chính; Trung tâm Thông tin, Xúc tiến du lịch/ Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch các tỉnh, thành phố.
- + Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng UBND các tỉnh, thành phố.
- + Lãnh đạo và chuyên viên phòng Quản lý du lịch và phòng chuyên môn tham mưu chương trình hợp tác các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch các tỉnh, thành phố.
- + Lãnh đạo và chuyên viên phòng chuyên môn Trung tâm Thông tin, Xúc tiến du lịch/Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch các tỉnh, thành phố.
- + Đại diện lãnh đạo Hiệp hội Du lịch các tỉnh, thành phố.

2.2. Đại biểu tỉnh Sơn La

- Lãnh đạo UBND tỉnh.
- Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh.
- Lãnh đạo các sở, đơn vị: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Công thương; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Hiệp hội Du lịch tỉnh và các đơn vị có liên quan.
- Đại diện lãnh đạo UBND một số xã, phường có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sơn La.
- Đại diện các khu du lịch, điểm du lịch; doanh nghiệp du lịch; Hợp tác xã và cơ sở kinh doanh các dịch vụ tiêu biểu tỉnh Sơn La.
- Phóng viên các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh Sơn La.

III. NỘI DUNG

1. Tổ chức không gian trưng bày giới thiệu quảng bá du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Nội dung

(1) Trưng bày triển lãm ảnh đẹp du lịch tuyên truyền, quảng bá về Du lịch Sơn La;

(2) Quảng bá hình ảnh và điểm đến du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh thông qua các video clip du lịch tiêu biểu của các địa phương và hệ thống standee điện tử;

(3) Giới thiệu, quảng bá sản phẩm du lịch, tour du lịch mới, ấn phẩm du lịch; sản vật địa phương, sản phẩm OCOP tiêu biểu của các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: dự kiến từ 15h00 ngày 08 tháng 5 năm 2026.

- Địa điểm: Thảo Nguyên Resort.

1.3. Hình thức và số lượng

- Hình thức: Triển lãm, trưng bày trực tiếp.
- Số lượng: 30 ảnh đẹp du lịch tỉnh Sơn La; 10 bản trưng bày giới thiệu sản phẩm du lịch, sản vật địa phương, sản phẩm OCOP tiêu biểu của các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh; 02 standee điện tử.

1.4. Đơn vị thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Sơn La.
- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch; Trung tâm Thông tin, Xúc tiến du lịch/Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch các tỉnh, thành phố trong nhóm hợp tác.

2. Hội nghị ký kết thỏa thuận Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030

2.1. Nội dung, chương trình Hội nghị

- Đón tiếp đại biểu; thăm quan khu vực trưng bày giới thiệu điểm đến, sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP của các tỉnh/thành phố.
- Chương trình văn nghệ chào mừng.
- Phát biểu khai mạc của lãnh đạo tỉnh Sơn La.
- Thông qua các dự thảo: Biên bản thỏa thuận, Quy chế hợp tác giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch hợp tác phát triển du lịch năm 2026; Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, tổ công tác, tổ giúp việc chương trình liên kết hợp tác năm 2026...
- Thảo luận, thống nhất các nội dung đối với các dự thảo và các nhiệm vụ và giải pháp triển khai hiệu quả các nội dung hợp tác giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026.
- Phát biểu của lãnh đạo Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.
- Ký kết hợp tác thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch giữa các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.
- Ký kết hợp tác thỏa thuận hợp tác giữa các Hiệp hội du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.
- Phát biểu bế mạc Hội nghị.
- Thường trực UBND tỉnh Sơn La mời đại biểu dự tiệc chiêu đãi.

2.2. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: dự kiến 7h30 ngày 09/5/2026.
- Địa điểm: Thảo Nguyên Resort.

2.3. Đơn vị thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La.

- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch; Trung tâm Thông tin, Xúc tiến du lịch/Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Hiệp hội Du lịch các tỉnh, thành trong Nhóm hợp tác.

III. KINH PHÍ

- Kinh phí tổ chức Hội nghị: Sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước năm 2026 theo Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.

- Nguồn kinh phí xã hội hóa (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trong Nhóm hợp tác

- Chỉ đạo Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch và các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La và các sở, ngành, đơn vị liên quan của tỉnh Sơn La triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch đã ban hành.

- Chỉ đạo Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch, Trung tâm Thông tin, Xúc tiến du lịch/Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chuẩn bị các điều kiện tham gia trưng bày quảng bá giới thiệu hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ, điểm đến và các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP tại không gian giới thiệu Văn hoá - Du lịch và các sản phẩm OCOP theo kế hoạch.

- Chỉ đạo Hiệp hội Du lịch các tỉnh, thành phố phối hợp với Hiệp hội Du lịch tỉnh Sơn La chuẩn bị điều kiện ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch giữa các Hiệp hội Du lịch các tỉnh TBMR và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

- Chỉ đạo các sở, ngành và đơn vị có liên quan mời đại diện các khu du lịch, điểm du lịch và doanh nghiệp du lịch tiêu biểu của địa phương tham dự hội nghị ký kết thỏa thuận chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh Giai đoạn 2026 - 2030.

- Đảm bảo kinh phí và bố trí ăn nghỉ, phương tiện di chuyển và các điều kiện khác cho thành phần của đơn vị được cử tham gia các hoạt động theo kế hoạch.

2. Tỉnh Sơn La

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu thẩm định và trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành các văn bản liên quan.

- Thẩm định các bài phát biểu cho lãnh đạo tỉnh; trình danh sách khách mời và ban hành giấy mời.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác đón tiếp đại biểu Trung ương và lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố tham dự Hội nghị.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.

2.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo nội dung, tiến độ và hiệu quả; là đầu mối phối hợp với các sở, ngành, đơn vị của tỉnh Sơn La và các địa phương để tham mưu cho UBND tỉnh.

- Chủ trì xây dựng các dự thảo: Biên bản thỏa thuận, Quy chế hợp tác giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch hợp tác phát triển du lịch năm 2026; Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, tổ thường trực, tổ giúp việc chương trình liên kết hợp tác năm 2026..; xây dựng phương án đón tiếp đại biểu; chuẩn bị hội trường, trang trí khánh tiết, maket; chương trình văn nghệ chào mừng, kịch bản điều hành; các bài phát biểu, kết luận..; tham mưu trình ban hành giấy mời, tổng hợp danh sách đại biểu tham dự. Báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh cho UBND tỉnh.

- Chỉ đạo, giao các đơn vị trực thuộc sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hạng mục công việc và kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự toán, tổng hợp kinh phí đảm bảo tổ chức các hoạt động; phối hợp với Sở Tài chính thẩm định kinh phí và thanh quyết toán tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng tiến độ đề ra.

- Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch; Trung tâm Thông tin, Xúc tiến du lịch/Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch các tỉnh, thành phố trưng bày quảng bá giới thiệu hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ, điểm đến và các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP tại không gian giới thiệu Văn hoá - Du lịch và các sản phẩm OCOP theo kế hoạch.

- Đảm bảo kinh phí và chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện tiệc chiêu đãi của thường trực UBND tỉnh chúc mừng thành công của Hội nghị.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan, nhiệm vụ phát sinh được cấp có thẩm quyền giao trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch.

2.3. Sở Tài chính

- Thẩm định, cấp phát kinh phí tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã ban hành.

- Cử lãnh đạo, công chức tham dự hội nghị theo thành phần mời.

- Đảm bảo kinh phí và bố trí ăn nghỉ, phương tiện di chuyển và các điều kiện khác cho thành phần của đơn vị được cử tham gia các hoạt động theo kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

2.4. Trung tâm Xúc tiến, Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Sơn La

- Chủ trì đảm bảo các điều kiện phục vụ quảng bá du lịch hoạt động trưng bày giới thiệu tại không gian giới thiệu Văn hoá - Du lịch và các sản phẩm OCOP theo kế hoạch.

- Chủ trì vận động, khuyến khích các doanh nghiệp du lịch, công ty lữ hành, hợp tác xã nông nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá giới thiệu hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ, điểm đến và các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP tại không gian giới thiệu Văn hoá - Du lịch và các sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch; Trung tâm Thông tin, Xúc tiến du lịch/Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch các tỉnh, thành phố quảng bá giới thiệu hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ, điểm đến và các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP tại không gian giới thiệu Văn hoá - Du lịch và các sản phẩm OCOP.

- Đảm bảo kinh phí và bố trí ăn nghỉ, phương tiện di chuyển và các điều kiện khác cho thành phần của đơn vị được cử tham gia các hoạt động theo kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.

2.5. Hiệp hội Du lịch tỉnh Sơn La

- Chủ trì tham mưu dự thảo thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch giữa các Hiệp hội Du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp với Hiệp hội Du lịch các tỉnh, thành phố trong nhóm hợp tác đảm bảo các điều kiện ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch giữa các Hiệp hội Du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

- Cử Thường trực Hiệp hội tham gia hội nghị và ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch giữa các Hiệp hội Du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

- Đảm bảo kinh phí và bố trí ăn nghỉ, phương tiện di chuyển và các điều kiện khác cho thành phần của đơn vị được cử tham gia các hoạt động theo kế hoạch.

- Vận động các doanh nghiệp hội viên tiêu biểu tham gia sự kiện (*kinh phí tự túc*).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.

2.6. Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh Sơn La

- Cử phóng viên tác nghiệp, đưa tin, bài, phóng sự, trước trong và sau hội nghị ký kết thỏa thuận chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

- Cử lãnh đạo, công chức tham dự hội nghị theo thành phần mời.

- Đảm bảo kinh phí và bố trí ăn nghỉ, phương tiện di chuyển và các điều kiện khác cho thành phần của đơn vị được cử tham gia các hoạt động theo Kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.

2.7. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND một số xã, phường có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Phối hợp các sở, ngành và các đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất các nội dung liên kết hợp tác giữa tỉnh Sơn La với các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh nhằm thúc đẩy sự phát triển du lịch của địa phương và khu vực trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch và nhiệm vụ khác khi được phân công.

- Cử lãnh đạo, công chức tham dự hội nghị theo thành phần mời, triệu tập.

- Đảm bảo kinh phí và bố trí ăn nghỉ, phương tiện di chuyển và các điều kiện khác cho thành phần của đơn vị được cử tham dự hội nghị.

- Thực hiện các nhiệm vụ có liên quan./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 986/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp ngày 05 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 154/TTr-CAT PHSNV ngày 13 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-UBND

ngày của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La ngày 22/4/2026)

Nhằm triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp số 107/2025/QH15 ngày 05 tháng 12 năm 2025 kịp thời, thống nhất và hiệu quả, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm cũng như cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật nhằm bảo đảm tính thống nhất, kịp thời, đồng bộ và hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc triển khai thi hành Luật và kịp thời áp dụng các quy định mới, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức sau khi Luật có hiệu lực thi hành.

2. Yêu cầu

- Xác định nội dung công việc cụ thể, thời hạn, tiến độ hoàn thành, kết quả đầu ra gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường trong việc triển khai thi hành Luật; bảo đảm chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc.

- Đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường, cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát, hệ thống hóa và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật về lý lịch tư pháp; các thủ tục hành chính liên quan đến lý lịch tư pháp

a) Nội dung

- Tổ chức rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lý lịch tư pháp và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để phù hợp với Luật.

- Tổ chức rà soát và đề xuất bãi bỏ hoặc sửa đổi thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính có yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp không phù hợp với quy định của Luật; chuẩn hóa và điều chỉnh quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng khai thác thông tin lý lịch tư pháp từ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, thay thế yêu cầu cá nhân nộp Phiếu lý lịch tư pháp.

b) Cơ quan thực hiện

- Công an tỉnh, Sở Tư pháp, UBND các xã, phường và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp Luật Lý lịch tư pháp thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp Luật Lý lịch tư pháp thuộc phạm vi, lĩnh vực của ngành mình quản lý.

- Thời gian hoàn thành: Các cơ quan, đơn vị hoàn thành và gửi kết quả về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) trước ngày 27 tháng 4 năm 2026 để tổng hợp, báo cáo Bộ Công an, Thủ tướng Chính phủ.

2. Tổ chức truyền thông, tập huấn, phổ biến Luật

a) Nội dung

- Tổ chức truyền thông, phổ biến, tập huấn Luật nhằm nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cán bộ làm công tác pháp luật và cho Nhân dân.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cán bộ làm công tác pháp luật.

b) Phân công

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông, phổ biến, quán triệt nội dung của Luật trên địa bàn tỉnh và triển khai tập huấn chuyên sâu về Luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cán bộ làm công tác pháp luật.

- Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của Luật cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nhằm phát huy hiệu quả các quy định của Luật.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Luật trong ngành mình.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của Luật cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nhằm phát huy hiệu quả các quy định của Luật.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý III năm 2026 và tiếp tục tổ chức tập huấn, phổ biến, quán triệt nội dung của Luật trong các năm tiếp theo.

3. Tổ chức thu thập, tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành và triển khai việc kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

a) Tổ chức thu thập, tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu về nguồn thông tin được quy định tại Điều 15, Điều 33 và Điều 36 của Luật, thông tin lý lịch tư pháp hình thành trước ngày Luật có hiệu lực thi hành do mình quản lý và hoàn thành hạ tầng số bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

- Cơ quan thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh;

+ Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15 tháng 6 năm 2026.

b) Thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khác có liên quan theo quy định của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Cơ quan thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh;

+ Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

4. Đẩy mạnh triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử trên VNeID và Công dịch vụ công quốc gia

Nội dung: Tiếp tục triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử trên VNeID và Công dịch vụ công quốc gia; triển khai việc hiển thị thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID khi cá nhân được cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh;

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Viễn thông Sơn La.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh;

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách, các quy định hiện hành và phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Riêng năm 2026, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 để triển khai thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để chủ động ban hành kế hoạch hoặc lồng ghép vào các kế hoạch khác để triển khai thi hành Luật; tích cực triển khai thực hiện và hoàn thành các nội dung công việc được phân công trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức triển khai thi hành Luật trong cơ quan, đơn vị mình bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

3. Đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo tình hình, kết quả triển khai thi hành Luật về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) trước ngày 15 tháng 9 năm 2026 để tổng hợp, báo cáo Bộ Công an.

4. Giao Công an tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ và báo cáo Bộ Công an kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh, số điện thoại liên hệ 0692.680.685) để được hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 992/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục Quyết định của UBND tỉnh,
Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh quy định các nội dung được giao**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 86/TTr-STP ngày 07 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục Quyết định của UBND tỉnh, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh quy định các nội dung được giao (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định các nội dung được giao, bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản theo Quyết định này

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nội vụ, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

Danh mục
QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH QUY ĐỊNH CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC GIAO
(Kèm theo Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều, khoản, điểm giao quy định	Cơ quan trình	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình
1	Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước	21/12/2025	Điểm b khoản 1 Điều 31: “Căn cứ quy định tại Nghị định này, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm: b) Căn cứ quy định của Đảng, quy định của pháp luật chuyên ngành và Nghị định này, quy định hoặc phân cấp quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với đặc thù của từng vị trí việc làm, tính chất nghề nghiệp và yêu cầu nhiệm vụ của viên chức quản lý”	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý III năm 2026
2	Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	31/12/2025	Khoản 1 Điều 22: “UBND cấp tỉnh ban hành quy trình bảo trì mẫu để quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân” Điểm a khoản 2 Điều 56: “Ban hành quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh, thành phố;	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
				Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều, khoản, điểm giao quy định	Cơ quan trình	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình
			danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định tại Điều 17 Nghị định này”			
			Điểm b khoản 2 Điều 56: “Quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định này”	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý III năm 2026
3	Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước	05/05/2023	Khoản 3 Điều 16: “Quy định chi tiết nội dung quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động”	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý III năm 2026

Danh mục
QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH QUY ĐỊNH CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC GIAO
(Kèm theo Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều, khoản, điểm giao quy định	CQ trình	CQ phối hợp	Thời hạn trình
1	Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	14/3/2026	Khoản 1 Điều 9: “Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc UBND cấp tỉnh quản lý”	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
			Khoản 5 Điều 18: “Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương”	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
			Khoản 5 Điều 19: “Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương”	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
			Khoản 4 Điều 23: “Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh”	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
			Điểm b khoản 2 Điều 24: “Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý”	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều, khoản, điểm giao quy định	CQ trình	CQ phối hợp	Thời hạn trình
			Điểm a khoản 2 Điều 26: “Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do UBND cấp tỉnh quản lý”	Sở Tài chính	Các sở, UBND ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
			Điểm a khoản 2 Điều 27: “Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do UBND cấp tỉnh quản lý”	Sở Tài chính	Các sở, UBND ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 995/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành
năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hoà giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20 tháng 6 năm 2017; Căn cứ Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 85/TTr-STP ngày 07 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Sơn La (có Kế hoạch kiểm tra kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định kiểm tra và thành lập các Đoàn kiểm tra chuyên ngành để tổ chức thực hiện theo Kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt và báo cáo kết quả với Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị có tên tại Kế hoạch kiểm tra kèm theo và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

KẾ HOẠCH
Kiểm tra chuyên ngành năm 2026 của Sở Tư pháp
(Kèm theo Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời hạn kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian tiến hành
I	Lĩnh vực tổ chức và thi hành pháp luật				
1	UBND xã Sốp Cộp	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tổ chức xây dựng ban hành văn bản QPPL; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; tổ chức thi hành pháp luật.	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
2	UBND xã Mường Hung	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tổ chức xây dựng ban hành văn bản QPPL; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; tổ chức thi hành pháp luật.	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
3	UBND xã Chiềng Khoong	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tổ chức xây dựng ban hành văn bản QPPL; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; tổ chức thi hành pháp luật.	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
4	UBND xã Gia Phù	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tổ chức xây dựng ban hành văn bản QPPL; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; tổ chức thi hành pháp luật.	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
5	UBND xã Tường Hạ	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tổ chức xây dựng ban hành văn bản QPPL; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; tổ chức thi hành pháp luật.	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
II	Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở				
1	UBND xã Sốp Cộp	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II

STT	Đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời hạn kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian tiến hành
2	UBND xã Mường Hung	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
3	UBND xã Chiềng Khoang	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
4	UBND xã Gia Phù	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
5	UBND xã Tường Hạ	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
6	UBND xã Suối Tọ	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
7	UBND xã Yên Châu	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III
8	UBND xã Chiềng Hặc	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III
9	UBND xã Tạ Khoa	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III
10	UBND xã Bắc Yên	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III
11	UBND xã Phiêng Cầm	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III

STT	Đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời hạn kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian tiến hành
12	UBND xã Tà Hộc	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III
13	UBND xã Chiềng Mai	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III
III	Lĩnh vực hộ tịch; nuôi con nuôi; bồi thường nhà nước; chứng thực				
1	UBND xã Sốp Cộp	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch; nuôi con nuôi; công tác bồi thường nhà nước; chứng thực	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
2	UBND xã Mường Hung	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch; nuôi con nuôi; công tác bồi thường nhà nước; chứng thực	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
3	UBND xã Chiềng Khoang	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch; nuôi con nuôi; công tác bồi thường nhà nước; chứng thực	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
4	UBND xã Gia Phù	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch; nuôi con nuôi; công tác bồi thường nhà nước; chứng thực	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
5	UBND xã Tường Hạ	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch; nuôi con nuôi; công tác bồi thường nhà nước; chứng thực	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II

STT	Đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời hạn kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian tiến hành
6	UBND xã Suối Tọ	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch; nuôi con nuôi; công tác bồi thường nhà nước; chứng thực	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý II
7	UBND xã Yên Châu	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch; nuôi con nuôi; công tác bồi thường nhà nước; chứng thực	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III
8	UBND xã Chiềng Hạc	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch; nuôi con nuôi; công tác bồi thường nhà nước; chứng thực	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III
9	UBND xã Tạ Khoa	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch; nuôi con nuôi; công tác bồi thường nhà nước; chứng thực	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III
10	UBND xã Bắc Yên	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch; nuôi con nuôi; công tác bồi thường nhà nước; chứng thực	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III
11	UBND xã Phiêng Cầm	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch; nuôi con nuôi; công tác bồi thường nhà nước; chứng thực	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III
12	UBND xã Tà Hộc	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch; nuôi con nuôi; công tác bồi thường nhà nước; chứng thực	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III

STT	Đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời hạn kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian tiến hành
13	UBND xã Chiềng Mai	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch; nuôi con nuôi; công tác bồi thường nhà nước; chứng thực	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026	Quý III
IV	Lĩnh vực pháp chế công tác tư pháp khác				
1	Sở Xây dựng	Kiểm tra việc tổ chức, triển khai các văn bản pháp luật về công tác pháp chế và công tác tư pháp khác	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	Quý III
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra việc tổ chức, triển khai các văn bản pháp luật về công tác pháp chế và công tác tư pháp khác	02 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	Quý III
V	Lĩnh vực Luật sư				
1	Văn phòng luật sư Niềm tin công lý	Kiểm tra về tổ chức và hoạt động hành nghề luật sư	10 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2025	Quý II
VI	Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm				
1	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	10 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	Quý II
2	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực IX	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	10 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	Quý III
VII	Lĩnh vực Công chứng				

STT	Đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời hạn kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian tiến hành
1	Văn phòng công chứng Quảng Khánh	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công chứng	10 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	Quý II
VIII	Lĩnh vực đấu giá tài sản				
1	Công ty đấu giá hợp danh Tây Bắc - Việt Nam	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hoạt động đấu giá tài sản	10 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	Quý IV
2	Công ty đấu giá hợp danh Tiến Thành	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hoạt động đấu giá tài sản	10 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	Quý III
IX	Lĩnh vực tư vấn pháp luật				
1	Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hội Luật gia tỉnh	Kiểm tra việc tổ chức, hoạt động đối với Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hội Luật gia tỉnh	10 ngày/đơn vị	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	Quý III

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 997/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch xây dựng mô hình
“xã, phường an toàn giao thông” trên địa bàn tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới;

Căn cứ Hướng dẫn số 22/HD-BCA-V05 ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Bộ Công an về xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

Căn cứ Đề án số 12/ĐA-BCA ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ Công an về kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 145/TTr-CAT CSGT-PTM ngày 08 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng mô hình “xã, phường an toàn giao thông” trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Xây dựng mô hình “xã, phường an toàn giao thông” trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Kèm theo Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới; đồng thời bảo đảm triển khai chất lượng, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước và công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các xã, phường trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phân đầu kiểm chế sự gia tăng tai nạn giao thông, làm giảm số vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng.

- Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông; tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người dân đối với nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông góp phần hình thành “Văn hóa giao thông” trong Nhân dân.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng giao thông đáp ứng quy mô kinh tế, xã hội của tỉnh và mật độ phương tiện. Quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải; đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông vận tải.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, chính quyền địa phương cấp xã bám sát nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh xây dựng kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và triển khai thực hiện, kịp thời, hiệu quả. Việc triển khai trước hết từ trong hệ thống chính trị lan tỏa đến các tổ chức, doanh nghiệp, tổ dân phố, bản, xóm, ...

- Quá trình triển khai phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh; ngành Công an, Xây dựng là chủ công, trong đó, lực lượng Công an là nòng cốt, thường trực, chủ trì tham mưu thực hiện. Sau 01 năm triển khai, tiến hành sơ kết, đánh giá hiệu quả và nhân rộng toàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU, TRÁCH NHIỆM VÀ THỜI GIẠN THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, triển khai

(1) Tổ chức Hội nghị ra mắt mô hình “xã, phường an toàn giao thông”, quán triệt Kế hoạch của tỉnh về xây dựng mô hình “xã, phường an toàn giao thông”, đến

100% các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, tổ chức chính trị, xã hội (*Công an tỉnh chủ trì tổ chức*).

Thời gian: trong tháng 4 năm 2026.

(2) Thành lập Tổ công tác triển khai xây dựng mô hình “xã, phường an toàn giao thông” để chỉ đạo triển khai, thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo theo quy định (*Công an tỉnh chủ trì tham mưu*).

Thời gian: trong 4 năm 2026.

(3) Tổ chức phổ biến quán triệt chủ trương xây dựng mô hình “xã, phường an toàn giao thông”, quán triệt Kế hoạch về xây dựng mô hình “xã, phường an toàn giao thông” đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tổ dân phố, thôn, xóm, hộ gia đình, người dân để nắm và thực hiện (*Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cả xã, phường*).

Thời gian thực hiện: trước ngày 15 tháng 5 năm 2026.

(4) Xây dựng các Bộ tiêu chí an toàn giao thông: ⁽¹⁾ Xã, phường an toàn giao thông; ⁽²⁾ Cơ quan, đơn vị, trường học an toàn giao thông; ⁽³⁾ Doanh nghiệp an toàn giao thông; ⁽⁴⁾ Tuyến đường tự quản an toàn giao thông; ⁽⁵⁾ Gia đình an toàn giao thông; ⁽⁶⁾ Khu dân cư an toàn giao thông... (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan ban hành và hướng dẫn thực hiện*).

Thời gian thực hiện: trong tháng 4 năm 2026.

(5) Xem xét trách nhiệm, xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của đảng, pháp luật, của từng ngành, địa phương đối với tập thể lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước và người đứng đầu không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông thuộc địa bàn, lĩnh vực phụ trách; không có hình thức quản lý, xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong các cơ quan, đơn vị, trường học vi phạm phát luật về giao thông khi nhận được thông báo của cơ quan chức năng (*Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND xã, phường*).

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

(6) Trong năm 2026, lựa chọn 12 xã, phường gồm: Phường Tô Hiệu, Phường Mộc Sơn, Xã Phù Yên, xã Bắc Yên, xã Mai Sơn, xã Yên Châu, xã Vân Hồ, xã Sông Mã, xã Sốp Cộp, xã Thuận Châu, xã Quỳnh Nhai, xã Mường La triển khai làm điểm xây dựng mô hình “xã, phường an toàn giao thông” (*thực hiện việc chấm điểm, đánh giá, công nhận đạt tiêu chí “xã, phường an toàn giao thông”*); đối với 63 xã, phường còn lại chủ động nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện cần thiết, thực hiện các nội dung công tác xây dựng mô hình (*không thực hiện chấm điểm, đánh giá, công nhận đạt tiêu chí*).

Sau 01 năm tổ chức sơ kết, đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm và xem xét triển khai nhân rộng toàn tỉnh (*Công an tỉnh, UBND các xã, phường liên quan thực hiện*).

2. Công tác tuyên truyền; xây dựng và triển khai Bộ quy tắc văn hóa giao thông văn minh, hình thành đặc trưng “Văn hóa giao thông” trong Nhân dân

(1) Xây dựng và triển khai chương trình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông; tổ chức công bố, duy trì hoạt động đường dây nóng về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương thực hiện*).

Thời gian thực hiện: trong tháng 4 năm 2026 và thường xuyên.

(2) Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh xây dựng chuyên mục, viết bài tuyên truyền về kết quả triển khai xây dựng mô hình “xã, phường an toàn giao thông” (*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La*).

Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 năm 2026.

(3) Xây dựng Bộ quy tắc Văn hóa giao thông; tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Bộ quy tắc trong toàn tỉnh, phát trên các kênh truyền thông, mạng xã hội... tạo phong trào hưởng ứng mạnh mẽ trong toàn xã hội (*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ*).

Thời gian thực hiện: hoàn thành Bộ quy tắc trong tháng 5 năm 2026 và thực hiện thường xuyên.

(4) Xây dựng báo cáo phân tích, xác định các nhóm đối tượng, tuyến, địa bàn thường xuyên vi phạm, xảy ra tai nạn giao thông (*từ năm 2023 - 2025*) để xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục hiệu quả (*Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện*).

Thời gian thực hiện: trong tháng 4 năm 2026.

(5) Tổ chức tuyên truyền xây dựng mô hình “xã, phường an toàn giao thông”, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông theo chức năng của lực lượng Công an; xây dựng các bài tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu đăng tải lên các trang mạng xã hội, hệ thống truyền thanh cấp xã để tạo đồng thuận dư luận xã hội trong xây dựng mô hình “xã, phường an toàn giao thông” (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, báo chí*).

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

(6) Rà soát, tổ chức ký cam kết đối với 100% nhà trường, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh trong công tác tuyên truyền, giáo dục và chấp hành quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới, thực hiện Bộ quy tắc “Văn hóa giao thông”, trong đó: ⁽¹⁾ Nhà trường ký cam kết với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa - xã hội cấp xã; ⁽²⁾ Giáo viên ký cam kết với nhà trường; ⁽³⁾ Học sinh, phụ huynh học sinh ký cam kết với giáo viên chủ nhiệm, nhà trường.

Nội dung cam kết tập trung vào: ⁽¹⁾ Quản lý chặt chẽ học sinh, sinh viên trong việc chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông; ⁽²⁾ Duy trì thường xuyên mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, lực lượng chức năng và gia đình học sinh trong quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên; ⁽³⁾ Gia đình không giao xe mô tô, xe máy cho học sinh điều khiển khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe theo quy định; đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn; không sử dụng điện thoại di động, tai nghe khi điều khiển phương tiện; đi đúng phần đường, làn đường, không chuyển hướng bất ngờ; không vượt đèn đỏ...

Thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường chỉ đạo thực hiện.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

(7) Xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua hàng năm của nhà trường, lớp học, giáo viên, học sinh, sinh viên... gắn với thực hiện các nội dung bảo đảm TTATGT (*Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện*).

Thời gian thực hiện: trong tháng 5 năm 2026.

(8) Giao chỉ tiêu, bài giảng, lịch giảng, hoạt động ngoại khóa cụ thể đối với các nhà trường trong giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, văn hóa giao thông, kỹ năng tham gia giao thông cho học sinh, sinh viên phù hợp với từng độ tuổi, bậc học (*Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Công an tỉnh*).

Thời gian thực hiện: theo kỳ học.

(9) Xây dựng Kế hoạch, giao chỉ tiêu, tuyên truyền chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phát động phong trào, tổ chức các cuộc thi, hàng tháng có các hoạt động hưởng ứng xây dựng mô hình “xã, phường an toàn giao thông” trong đoàn viên, hội viên; xung kích đi đầu thực hiện Bộ quy tắc “Văn hóa giao thông” (*Đề nghị Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị, xã hội thực hiện*).

Thời gian thực hiện: từ tháng 4 năm 2026.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, quản lý vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện

(1) Rà soát, thống kê, kiến nghị xử lý các bất cập trong tổ chức giao thông theo từng tuyến, địa bàn trên địa bàn tỉnh; lập hồ sơ quản lý, theo dõi chặt chẽ công tác giải quyết kiến nghị về tổ chức giao thông; đề xuất xử lý nghiêm các đơn vị thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý để xảy ra TNGT nghiêm trọng tại những vị trí đã kiến nghị nhưng không được giải quyết (*Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp xã*).

Thời gian thực hiện: từ tháng 4 tháng 2026.

(2) Tiếp tục rà soát các điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, các vị trí bất cập về tổ chức giao thông trên các tuyến đường được giao quản lý và các bất cập khác ảnh hưởng đến TTATGT; tham mưu nghiên cứu các kiến nghị, phản ánh của lực lượng chức năng, cử tri, chính quyền địa phương và cơ

quan, tổ chức đối với các tồn tại, bắt cập trên tuyến đường thuộc phạm vi quản lý, đề xuất các giải pháp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý, khắc phục theo quy định; bổ sung hệ thống biển báo đúng quy chuẩn; hộ lan, phân làn đường, vạch sơn kẻ đường, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, thiết bị cảnh báo phản quang... phần đầu lắp 100% gờ, gờ giảm tốc từ ngõ ra đường theo quy định. Tham mưu chỉ đạo thực hiện tổ chức phân luồng giao thông, bảo đảm trật tự đô thị, xử lý lấn chiếm lòng lề đường, hành lang an toàn giao thông, bố trí các điểm đỗ, bãi trông giữ xe đáp ứng được yêu cầu của Nhân dân (Sở xây dựng chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND cấp xã).

Thời gian thực hiện: thường xuyên

(3) Rà soát, triển khai các giải pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ, tăng cường kiểm tra thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng liên quan đến an toàn giao thông và xử lý vi phạm theo thẩm quyền; tập trung giải tỏa các vi phạm về hành lang an toàn giao thông, xây dựng trái phép công trình, đặt biển quảng cáo, tập kết hàng hóa, vật tư, vật liệu, phơi nông sản... trên các tuyến đường (*Sở Xây dựng chủ trì phối hợp UBND cấp xã*).

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

(4) Nâng cao chất lượng đào tạo lái xe, nhất là nội dung đạo đức nghề nghiệp, siết chặt công tác sát hạch cấp GPLX, tổ chức tốt công tác quản lý lái xe kinh doanh vận tải. (*Công an tỉnh thực hiện*). Thời gian thực hiện: thường xuyên.

(5) Tăng cường khai thác cơ sở dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và camera giám sát trên các xe ô tô kinh doanh vận tải; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm thông qua thiết bị giám sát hành trình (*Công an tỉnh thực hiện*).

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

4. Tăng cường thiết lập trật tự, kỷ cương về trật tự, an toàn giao thông

(1) Huy động lực lượng, phương tiện thực hiện các đợt Cao điểm tuần tra, kiểm soát, xử lý quyết liệt, triệt để các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông trong tất cả các lĩnh vực trên địa bàn toàn tỉnh năm 2026. Trên tinh thần tuyệt đối thượng tôn pháp luật, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”.

Trong đó: ⁽¹⁾ Tuyệt đối không để tái diễn tình trạng xe “coi nói” thành thùng, xe quá khổ, quá tải hoạt động phức tạp; ⁽²⁾ Thực hiện quyết liệt chuyên đề nồng độ cồn, tạo thói quen “đã uống rượu bia không lái xe” trong Nhân dân; ⁽³⁾ Chấn chỉnh việc chấp hành pháp luật của cả người tham gia giao thông và lực lượng thực thi công vụ; ⁽⁴⁾ Xử lý 6 nghiêm theo quy định những trường hợp cố tình đâm, xô phương tiện vào cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ, chống đối, gây rối, lăng mạ lực lượng thực thi công vụ... Qua đó, kéo giảm tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, hình thành “Văn hóa giao thông” trong Nhân dân (*Công an tỉnh thực hiện*).

Thời gian thực hiện: từ tháng 4 năm 2026.

(2) Huy động lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát Cơ động, Cảnh sát Hình sự, Ma túy... kết hợp tuần tra kiểm soát giao thông với phòng

ngừa, đấu tranh, bắt giữ các đối tượng trộm cắp, cướp giật, sử dụng rượu, bia, ma túy điều khiển phương tiện, tụ tập lạng lách, đánh võng, tàng trữ, sử dụng dao kiếm, vũ khí thô sơ đâm đánh nhau, gây thương tích, gây rối trật tự công cộng... (*Công an tỉnh thực hiện*).

Thời gian thực hiện: từ tháng 4 năm 2026.

(3) Tổ chức điều tra, xác định rõ nguyên nhân, lỗi của các bên liên quan trong các vụ va chạm, tai nạn giao thông, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tố tụng xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, đề răn đe, phòng ngừa chung (*Công an tỉnh thực hiện*).

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

(4) Nâng cao trình độ, năng lực, uy tín, trách nhiệm của lực lượng thực hiện công tác bảo đảm TTATGT đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ; xây dựng lực lượng CSGT chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, trong sạch, vững mạnh. Tăng cường quán triệt, phổ biến, tập huấn cho Công an cấp xã trong phát hiện, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT theo thẩm quyền (*Công an tỉnh thực hiện*).

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

(5) Thực hiện thống kê, thông báo thông tin người vi phạm về TTATGT (*phân theo xã, phường, cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp, cán bộ công nhân viên chức, đảng viên, sinh viên, học sinh...*) để phục vụ công tác đánh giá, phân loại, xem xét thi đua của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương liên quan (*Công an tỉnh thực hiện*).

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

5. Kinh phí thực hiện

(1) Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

(2) Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai xây dựng mô hình “xã, phường an toàn giao thông” theo phân cấp quản lý ngân sách, các quy định hiện hành và phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Riêng năm 2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động sử dụng dự toán kinh phí được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 để triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch UBND 12 xã, phường (*gồm: Phường Tô Hiệu, Phường Mộc Sơn, Xã Phù Yên, xã Bắc Yên, xã Mai Sơn, xã Yên Châu, xã Vân Hồ, xã Sông Mã, xã Sốp Cộp, xã Thuận Châu, xã Quỳnh Nhai, xã Mường La*) được lựa chọn xây dựng mô hình

điểm theo chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch hoặc văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể đến từng tổ chức, cá nhân để triển khai thực hiện và gửi về Công an tỉnh trước ngày 15 tháng 5 năm 2026 để theo dõi, tổng hợp.

2. Định kỳ hàng tháng các sở, ngành, địa phương liên quan báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này gửi về Công an tỉnh trước ngày 15 để tổng hợp báo cáo.

Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thông tin gửi về Công an tỉnh để phối hợp hướng dẫn thực hiện hoặc tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

3. Giao Công an tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện; sau 01 năm triển khai, tham mưu tổ chức sơ kết đánh giá kết quả, đồng thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện, nhân rộng mô hình theo quy định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/CT-UBND

Sơn La, ngày 23 tháng 4 năm 2026

CHỈ THỊ

Tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Sơn La

Trong thời gian qua, công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực; tài liệu lưu trữ từng bước được phân loại, chỉnh lý, bảo vệ, bảo quản an toàn, phục vụ khai thác, sử dụng có hiệu quả, cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời cho công tác quản lý, điều hành của cơ quan, tổ chức, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tình trạng hồ sơ, tài liệu tồn đọng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác lưu trữ chưa đáp ứng được yêu cầu. Trước tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, đặc biệt là mùa hanh khô dễ gây cháy nổ và mùa mưa bão dễ gây ngập lụt, ầm mốc tài liệu lưu trữ đang đứng trước nguy cơ hư hỏng, thất thoát.

Do vậy, việc bảo quản an toàn tài liệu không chỉ là yêu cầu chuyên môn của ngành lưu trữ mà còn là trách nhiệm trực tiếp của lãnh đạo các cấp, các ngành trong quản lý nhà nước. Để đảm bảo an toàn tuyệt đối tài liệu lưu trữ, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; UBND các xã, phường và các tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (*gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương*)

a) Quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nâng cao trách nhiệm bảo vệ tài liệu và phòng chống cháy nổ tại nơi làm việc, đặc biệt là khu vực kho lưu trữ trong mọi điều kiện thời tiết, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, thường xuyên cập nhật diễn biến nắng nóng, mưa bão để có phương án bảo vệ hồ sơ, tài liệu kịp thời, giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn; sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị bảo quản, hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC).

b) Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, thiết bị PCCC; dọn dẹp vật liệu dễ cháy quanh kho; bổ sung bình chữa cháy chuyên dụng và tổ chức diễn tập ứng phó tại chỗ cho cán bộ lưu trữ để nâng cao phòng, chống cháy nổ mùa hanh khô; định kỳ kiểm tra các phòng, kho lưu trữ tài liệu, nhất là phòng, kho lưu trữ tạm đã xuống cấp, không an toàn; hệ thống thoát nước xung quanh kho để tránh nước tràn vào khu vực lưu giữ tài liệu; vệ sinh kho; xử lý thấm dột; đặt hồ sơ, tài liệu lên giá, kệ cao, không để gần cửa sổ hoặc nơi có khả năng bị thấm ướt; tăng cường sử dụng máy hút ẩm, quạt thông gió để tránh tình trạng tài liệu bị ẩm mốc, nấm mốc do độ ẩm cao.

c) Bố trí đủ nhân sự và nguồn lực để quản lý kho lưu trữ an toàn; thực hiện sắp xếp tài liệu ngăn nắp, khoa học; thực hiện nghiêm việc nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ hiện hành, lưu trữ lịch sử; bảo quản an toàn gắn liền với khai thác, sử dụng tài liệu hiệu quả.

d) Nghiêm cấm việc chiếm giữ, chuyển giao, hủy trái phép tài liệu và cơ sở dữ liệu tài liệu; không được làm hỏng, thất lạc tài liệu và cơ sở dữ liệu, chấm dứt tình trạng tài liệu tích đọng. Cá nhân xử lý công việc phải lập và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ hiện hành đúng thời hạn.

đ) Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra cháy, nổ, mất an toàn tài liệu lưu trữ trên địa bàn quản lý; chủ động triển khai đầy đủ các biện pháp phòng ngừa rủi ro, phòng cháy chữa cháy, chống ẩm mốc, mối mọt, đảm bảo an toàn tuyệt đối tài liệu theo quy định; thực hiện ngay việc rà soát, kiểm tra các phòng, kho lưu trữ nguy cơ dễ cháy, nổ, kho không có người quản lý, không kiểm tra định kỳ (kể cả tại các trụ sở cũ, điểm lẻ, nơi gửi tài liệu tạm thời); lập danh mục các điểm có nguy cơ mất an toàn (nếu có); không để tài liệu tại các trụ sở bỏ không, không kiểm soát; xây dựng phương án di chuyển tài liệu tại trụ sở cũ hoặc điểm xa trụ sở trung tâm về nơi bảo quản an toàn hoặc bố trí lực lượng bảo vệ.

e) Trường hợp hồ sơ, tài liệu bị hư hỏng, mất mát do mưa bão, cháy nổ, mối mọt gây ra ảnh hưởng trực tiếp đến hồ sơ, tài liệu lưu trữ trong kho. Đề nghị cơ quan, tổ chức chủ động, tích cực xử lý tại chỗ, hạn chế thấp nhất thiệt hại đối với hồ sơ, tài liệu, đồng thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) phối hợp để có biện pháp xử lý.

2. Sở Nội vụ

a) Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra công tác quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

c) Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

d) Chỉ đạo Trung tâm Lưu trữ, việc làm, người có công

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để bảo quản an toàn tài liệu, tổ chức nộp hồ sơ, tài liệu có giá trị vĩnh viễn vào lưu trữ lịch sử theo quy định.

- Thẩm định mục lục và thu nộp hồ sơ, tài liệu đến hạn nộp lưu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử; đảm bảo toàn bộ tài liệu hình thành trong hoạt động của các cơ quan phải được quản lý thống nhất.

- Phối hợp với UBND cấp xã được nhận bàn giao, quản lý, bảo vệ, bảo quản và tổ chức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ (tài liệu của 12 UBND cấp huyện cũ);

giám sát tình trạng tài liệu và kiến nghị kịp thời khi có nguy cơ mất an toàn đối với tài liệu lưu trữ.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá thực trạng tài liệu định kỳ và đề xuất giải pháp nghiệp vụ quản lý lưu trữ tài liệu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử để xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hiện đại.

- Tổng hợp và báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi có phát sinh cần xử lý.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hằng năm và tình hình thực tế, tham mưu bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị cho các cơ quan, đơn vị có kho lưu trữ xuống cấp, không đảm bảo yêu cầu theo quy định; hướng dẫn, rà soát bố trí phòng, kho bảo quản an toàn hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin cho Hệ thống lưu trữ số của tỉnh; hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Công an tỉnh

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ tại các phòng, kho lưu trữ tài liệu tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn thực hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

VĂN PHÒNG UBND TỈNH SƠN LA

Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Sơn La, Trụ sở HĐND - UBND
- UBMTTQVN tỉnh và một số Sở, ban, ngành của tỉnh. Phường Chiềng Cơi,
tỉnh Sơn La

Điện thoại: 0212.3751.595 - 02123751091

Email: congbaosonla@gmail.com